

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LAM VỸ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *205*/QĐ-UBND

Lam Vỹ, ngày *27* tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án khai thác chính gỗ loài thực vật rừng thông
thường từ rừng phòng hộ là rừng trồng do cá nhân tự đầu tư
(Chủ rừng: Nguyễn Thị Cầm)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LAM VỸ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 22/2022/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BNNPTNT ngày 15/1/2025 Của Bộ Nông Nghiệp và Môi trường hợp nhất Thông tư quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Thông tư 84/2025/TT-BTNMT ngày 30/12/2025 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 38/TTr-KT ngày 27 tháng 03 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án khai thác chính gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng phòng hộ là rừng trồng do cá nhân tự đầu tư với nội dung sau:

- Tên chủ rừng: Nguyễn Thị Cẩm .
- Địa chỉ: Xóm Nà Làng, xã Lam Vỹ, tỉnh Thái Nguyên.
- Đối tượng khai thác: Khai thác gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng trồng phòng hộ do cá nhân, hộ gia đình tự đầu tư.

- Địa danh khai thác: Lô rừng thuộc xóm Nà Làng, xã Lam Vỹ, tỉnh Thái Nguyên; Thuộc lô 53 khoảnh 10, tiểu khu 8 (Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2013 xã Lam Vỹ); Thuộc lô 7, khoảnh 14, tiểu khu 220 (Theo Quyết định giao đất lâm nghiệp số 3022/QĐ-UB ngày 31/12/1997 của UBND huyện Định Hóa); Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/03/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được quy hoạch là rừng phòng hộ. Toạ độ X:418066.697; Y:2432199.143

- Diện tích khai thác: 1,0ha.
- Số lượng cây: 985 cây
- Loài cây: Keo
- Khối lượng khai thác: 61,59 m³.
- Phương thức khai thác: Khai thác trắng theo đám.
- Dự kiến thời gian khai thác từ tháng 03 đến tháng 05 năm 2026.

(Có Phương án khai thác và tài liệu liên quan kèm theo)

Điều 2. Chủ rừng Nguyễn Thị Cẩm chịu trách nhiệm thực hiện Phương án khai thác chính gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng phòng hộ là rừng trồng do cá nhân tự đầu tư đúng theo các nội dung đã được phê duyệt. Thực hiện khai

thác rừng, các biện pháp bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng và biện pháp phục hồi rừng theo quy định của pháp luật.

Hạt Kiểm lâm số 11 giám sát chặt chẽ hoạt động khai thác rừng, phục hồi rừng của chủ rừng theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm số 11, các tổ chức, cá nhân có liên quan và chủ rừng Nguyễn Thị Cẩm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. / *anh*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Hạt Kiểm lâm số 11;
- Lưu: VP, KT. *HL*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Hạc Văn Luận

Số: 38/TTr-KT

Lam Vỹ, ngày 27 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt Phương án khai thác chính gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng phòng hộ là rừng trồng do cá nhân tự đầu tư
(Chủ rừng: Nguyễn Thị Cầm)

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 22/2022/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BNNPTNT ngày 15/1/2025 Của Bộ Nông Nghiệp và Môi trường hợp nhất Thông tư quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư 84/2025/TT-BTNMT ngày 30/12/2025 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Theo đơn đề nghị của chủ rừng Nguyễn Thị Cầm . Để đảm bảo việc khai thác chính gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng phòng hộ là rừng trồng do cá nhân tự đầu tư theo quy định. Phòng Kinh tế xã Lam Vỹ đề nghị UBND xã Lam Vỹ phê duyệt Phương án khai thác chính gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng phòng hộ là rừng trồng do cá nhân tự đầu tư, cụ thể:

- Tên chủ rừng: Nguyễn Thị Cầm .
- Địa chỉ: Xóm Nà Làng, xã Lam Vỹ, tỉnh Thái Nguyên.
- Đối tượng khai thác: Khai thác gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng trồng phòng hộ do cá nhân, hộ gia đình tự đầu tư.
- Địa danh khai thác: Lô rừng thuộc xóm Nà Làng, xã Lam Vỹ, tỉnh Thái Nguyên; Thuộc lô 53 khoảnh 10, tiểu khu 8 (Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2013 xã Lam Vỹ); Thuộc lô 7, khoảnh 14, tiểu khu 220 (Theo Quyết định giao đất lâm nghiệp số 3022/QĐ-UB ngày 31/12/1997 của UBND huyện Định Hóa); Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/03/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được quy hoạch là rừng phòng hộ. Toạ độ X:418066.697; Y:2432199.143
- Diện tích khai thác: 1,0ha.
- Số lượng cây: 985 cây
- Loài cây: Keo
- Khối lượng khai thác: 61,59 m³.
- Phương thức khai thác: Khai thác trắng theo đám.
- Dự kiến thời gian khai thác từ tháng 03 đến tháng 05 năm 2026.

(Có Phương án khai thác và tài liệu liên quan kèm theo)

Phòng Kinh tế đề nghị UBND xã Lam Vỹ xem xét, Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Hạt Kiểm lâm số 11;
- Lưu: KT.



Nguyễn Hải Nam

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA

**Hiện trường khu vực đề nghị khai thác chính gỗ loài thực vật rừng
thông thường từ rừng phòng hộ là rừng trồng do cá nhân tự đầu tư**
(Chủ rừng: Nguyễn Thị Cắm)

Phòng Kinh tế xã Lam Vỹ nhận được hồ sơ nghị khai thác chính gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng phòng hộ là rừng trồng do cá nhân tự đầu tư của đại diện chủ rừng Nguyễn Thị Cắm, Xóm Nà Làng, xã Lam Vỹ, tỉnh Thái Nguyên.

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 26/3/2026, tại hiện trường đề nghị khai thác, chúng tôi gồm:

I. THÀNH PHẦN

1. Đại diện Phòng Kinh tế xã Lam Vỹ

- Ông: Nguyễn Hải Nam - Chức vụ : Q. trưởng phòng.
- Ông: Dương Văn Bộ - Chức vụ: Chuyên viên.

2. Đại diện Hạt Kiểm lâm số 11

- Ông: Phạm Mạnh Dũng Chức vụ: Kiểm lâm viên địa bàn.

4. Chủ rừng là ông (bà): Nguyễn Thị Cắm.

II. NỘI DUNG

Tiến hành kiểm tra hiện trường khu vực đề nghị khai thác chính gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng phòng hộ là rừng trồng do cá nhân tự đầu tư.

1. Thông tin chủ rừng

- a. Tên chủ rừng: Nguyễn Thị Cắm.
- b. Số CCCD: 019159004414 cấp ngày 13/04/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.
- c. Địa chỉ: Nà Làng, xã Lam Vỹ, tỉnh Thái Nguyên.
- d. Số điện thoại:

2. Nội dung đề nghị phê duyệt: Phương án khai thác chính gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng phòng hộ là rừng trồng do cá nhân, hộ gia đình tự đầu tư.

3. Nội dung kiểm tra

3.1. Thông tin chủ rừng: Đúng theo hồ sơ đề nghị khai thác của chủ rừng.

3.2. Về đối tượng đề nghị khai thác: Khai thác chính gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng phòng hộ là rừng trồng do cá nhân tự đầu tư.

3.3. Về địa danh, diện tích khai thác: Sử dụng GPS cầm tay kiểm tra theo vị trí, ranh giới do chủ rừng dẫn đạc, kết quả như sau:

- Địa điểm khai thác Nà Làng, xã Lam Vỹ, tỉnh Thái Nguyên; Thuộc lô 53, khoảnh 10, tiểu khu 8 (theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2013 xã Lam Vỹ); Theo Hồ sơ giao đất lâm nghiệp số 3022 do UBND huyện Định Hóa cấp ngày 31/12/1997 thuộc lô 7, khoảnh 14, tiểu khu 220; Quyết số 222/QĐ-TTg ngày 14/03/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được quy hoạch là rừng phòng hộ. Tọa độ X: 418066.697; tọa độ Y: 2432199.143.

Rừng do cá nhân tự đầu tư trồng. Căn cứ quy định tại khoản 3, Điều 55, Luật lâm nghiệp và khoản 3 Điều 20, Nghị định 156/2018/NĐ-CP lô rừng đủ điều kiện khai thác.

- Về diện tích khai thác: 1,00 ha.

Địa danh, diện tích khai thác sau khi đối chiếu giữa hồ sơ và kiểm tra thực tế tại hiện trường phù hợp với phương án của chủ rừng.

2.4. Về lượng lâm sản khai thác:

- Theo Phương án do chủ rừng đề nghị khai thác là:

+ Số lượng cây: 985 cây.

+ Loài cây: Keo.

+ Khối lượng khai thác: 61,59 m³.

- Kiểm đếm thực tế tại hiện trường:

+ Số lượng cây: 985 cây.

+ Loài cây: Keo.

+ Khối lượng khai thác: 61,59 m³.

Khối lượng lâm sản sau khi kiểm đếm thực tế ngoài thực địa đúng theo dự kiến khai thác, nằm trong sai số cho phép theo quy định.

2.5. Về phương thức khai thác: Khai thác trắng theo đám.

Trong bán kính 10 m xung quanh lô rừng đề nghị khai thác không có lô rừng nào mới khai thác.

2.6. Về biện pháp bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng: Nội dung trong Phương án của chủ rừng xây dựng đã đảm bảo theo quy định.

2.7. Biện pháp đường vận xuất, vận chuyên: Trong Phương án chủ rừng đã nêu dự kiến vận xuất, vận chuyên.

2.8. Về giải pháp phục hồi rừng sau khai thác: Trong Phương án chủ rừng đã nêu đầy đủ giải pháp phục hồi sau khai thác.

3. Ý kiến thành phần đoàn kiểm tra:

3.1. Phòng Kinh tế:

- Căn cứ theo Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định 156/NĐ-CP và các quy định hiện hành diện tích rừng chủ rừng đủ điều kiện khai thác trắng theo đám, đề nghị kiểm lâm địa bàn, hướng dẫn chủ rừng khai thác theo quy trình kỹ thuật được nhà nước quy định.

- Đề nghị chủ rừng sau khi khai thác thực hiện việc trồng rừng ngay vụ kế tiếp bằng loại cây lâu năm theo phương án khai thác để đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng và tránh xói mòn rửa trôi. Quá trình khai thác phải đảm bảo về an toàn lao động, phòng chống cháy rừng.

- Đề nghị chủ rừng thực hiện đúng như phương án khai thác trình UBND xã Lam Vỹ. Lô rừng của chủ rừng thuộc quy hoạch rừng phòng hộ xã Lam Vỹ, từ trước đến nay chủ rừng vẫn quản lý, sử dụng không có tranh chấp với các hộ dân liền kề.

3.2. Ý kiến của cán bộ kiểm lâm:

Qua theo dõi rừng và đất rừng trên địa bàn xã diện tích rừng của bà Nguyễn Thị Cầm thuộc rừng phòng hộ xã Lam Vỹ, rừng do chủ rừng tự đầu tư trồng và chăm sóc, rừng đến nay đã đến tuổi khai thác, đề nghị chủ rừng trong quá trình khai thác thực hiện các biện pháp PCCCR và không làm ảnh hưởng đến những lô rừng lân cận, đặc biệt là khu rừng phòng hộ.

Đề nghị chủ rừng thực hiện hồ sơ khai thác và vận chuyển lâm sản theo đúng quy định hiện hành.

Sau khi khai thác, yêu cầu chủ rừng phải thực hiện việc trồng lại rừng trong vụ trồng rừng kế tiếp theo phương án đã xây dựng và tiếp tục quản lý, bảo vệ theo quy định.

III. KẾT LUẬN

Hồ sơ đề nghị khai thác chính gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng phòng hộ là rừng trồng do cá nhân, hộ gia đình tự đầu tư của chủ rừng: Nguyễn

Thị Cẩm, Xóm Nà Làng, xã Lam Vỹ, tỉnh Thái Nguyên đủ điều kiện để Phòng Kinh tế xã Lam vỹ trình UBND xã phê duyệt Phương án theo quy định.

Biên bản kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày thông qua cho các thành viên cùng nghe và nhất trí ký tên./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Dương Văn Bộ

ĐẠI DIỆN HẠT KIỂM LÂM SỐ 11

Phạm Mạnh Dũng

PHÒNG KINH TẾ

XÃ LAM VỸ



Nguyễn Hải Nam

CHỦ RỪNG

Nguyễn Thị Cẩm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN
Khai thác chính gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng phòng hộ là
rừng trồng do cá nhân, hộ gia đình tự đầu tư

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Lam Vỹ.

1. Thông tin chủ rừng

- a. Tên chủ rừng: Nguyễn Thị Cầm.
- b. Số CCCD: 019159004414 cấp ngày 13/04/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.
- c. Địa chỉ: Nà Làng, xã Lam Vỹ, tỉnh Thái Nguyên.
- d. Số điện thoại:

2. Nội dung đề nghị phê duyệt: Phương án khai thác chính gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng phòng hộ là rừng trồng do cá nhân, hộ gia đình tự đầu tư.

3. Tài liệu gửi kèm

- Bản chính Phương án khai thác chính gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng phòng hộ là rừng trồng do cá nhân, hộ gia đình tự đầu tư,
- Hồ sơ giao đất lâm nghiệp số: 3022 do UBND huyện Định Hóa cấp ngày 31/12/1997.

Lam Vỹ, ngày 25 tháng 3 năm 2026

CHỦ RỪNG



Nguyễn Thị Cầm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC

Khai thác chính gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng phòng hộ là rừng trồng do cá nhân, hộ gia đình tự bỏ vốn ra trồng

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chủ rừng: Nguyễn Thị Cẩm
2. CCCD/HC: 019159004414 Cấp ngày: 09/05/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.
3. Địa chỉ chủ rừng: Nà Làng, xã Lam Vỹ, tỉnh Thái Nguyên.
4. Số điện thoại:
5. Thông tin về mã số rừng sản xuất là rừng trồng, hoặc chứng chỉ quản lý rừng bền vững (nếu có) :.....

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

1. Căn cứ xây dựng phương án:

- Luật Lâm nghiệp năm 2017;
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh;
- Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;
- Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng;
- Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 quy định về các biện pháp lâm sinh;
- Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và môi trường Quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;
- - Luật Lâm nghiệp năm 2017;

- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

- Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh;

- Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;

- Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng;

- Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 quy định về các biện pháp lâm sinh;

- Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và môi trường Quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

- Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và môi trường quy định Quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

- Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;

- Căn cứ nhu cầu khai thác của gia đình.

- Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;

- Căn cứ nhu cầu khai thác của gia đình.

2. Đối tượng khai thác: Khai thác gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng trồng phòng hộ do cá nhân, hộ gia đình tự bỏ vốn ra trồng.

3. Địa danh, diện tích khai thác: Địa điểm khai thác Nà Làng, xã Lam Vỹ, tỉnh Thái Nguyên; Thuộc lô 53, khoảnh 10, tiểu khu 8 (theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2013 xã Lam Vỹ); Theo Hồ sơ giao đất lâm nghiệp số 3022 do UBND huyện Định Hóa cấp ngày 31/12/1997 thuộc lô 7, khoảnh 14, tiểu khu 220; Quyết số 222/QĐ-TTg ngày 14/03/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được quy hoạch là rừng phòng hộ. Tọa độ X: 418066.697; tọa độ Y: 2432199.143. Diện tích khai thác: 1,0 ha.

4. Phương thức khai thác : Khai Thác trắng theo đám.

5. Hình thức khai thác: Chủ rừng khai thác xong, gỗ được cắt khúc, tập kết tại chân lô và dùng xe máy cày, ô tô vận chuyển đi tiêu thụ ngoài thị trường.

6. Sản lượng dự kiến khai thác :

- Sản lượng được xác định theo thể tích cây gỗ: $V = (C_{1,3}^2 / 4\pi) \times H_{vn} \times f$.

Trong đó:

V: Khối lượng gỗ được tính bằng thể tích (m^3)

$C_{1,3}$: Chu vi tại vị trí 1,3 m của cây (m)

π : Hằng số pi ($\pi=3,14$)

H_{vn} : Chiều dài toàn cây đo từ gốc đến ngọn (m)

f: Hình số thân cây (đối với cây rừng trồng giá trị của f bằng 0,50)

- Kết quả tính toán sản lượng khai thác dự kiến như sau: Cây có vòng dây trung bình từ 0,10 m đến 0,22 m, chiều cao vút ngọn từ 7m đến 9 m.

+ Số lượng: 985 cây Keo.

+ Khối lượng khai thác: 61,59 m^3 .

7. Giải pháp phục hồi rừng sau khai thác: .

- Sau khi khai thác xong chủ rừng có trách nhiệm trồng lại rừng vào vụ kế tiếp bằng các loại cây gỗ lớn, cây bản địa, để cây tái sinh trời và báo cáo kiểm lâm địa bàn theo dõi diễn biến rừng hàng năm.

7.1. Phương án trồng rừng sau khai thác

- Kỹ thuật trồng, chăm sóc

+ Làm đất: làm đất theo hố, đào hố theo đường đồng mức, khi cuốc hố phải để toàn bộ lớp mặt đất sang một bên.

+ Kích thước hố: 30cm x 30cm x 30cm (chiều sâu hố được tính từ phía thấp nhất của mặt đất đến đáy hố); bố trí theo hình nanh sấu.

+ Bón phân và lấp hố: Toàn bộ lớp đất mặt được đập tơi và trộn với phân rải đều dưới đáy hố sau đó đập tơi lớp đất còn lại lấp lên trên.

+ Thực hiện cuốc hố trước khi trồng ít nhất từ 10-15 ngày, lượng phân bón lót NPK cho mỗi hố là 0,2 kg.

+ Thời vụ trồng: Vụ Xuân - Hè trồng từ tháng 3 đến tháng 6, vụ Hè – Thu trồng vào tháng 8 đến tháng 9 hàng năm.

+ Phương thức trồng: Áp dụng Hướng dẫn số 905/HD-SNN ngày 07/2/2020 của Sở NN&PTNT tỉnh Thái Nguyên; Thông tư 29/2018/TT-BNNPTNT, ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định các biện pháp lâm sinh.

+ Loài cây trồng chính: Keo

+ Cây giống: Giống cây con có bầu gieo từ hạt có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng được quy định tại Thông tư số: 22/2021/TT-BNN-PTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về danh mục các loài cây trồng lâm nghiệp chính.

+ Trồng dặm: Sau khi trồng 1 tháng, kiểm tra tỷ lệ cây sống, nếu tỷ lệ cây sống dưới 85% so với mật độ cây trồng ban đầu thì phải tiến hành trồng dặm.

- Nội dung chăm sóc: Phát dọn thực bì, cỏ dại, thăm tưới ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của cây trồng. Cuốc xới, vun gốc cho đất tơi xốp có khả năng giữ ẩm, tăng độ phì của đất.

- Số lần chăm sóc: Rừng trồng được chăm sóc 7 lần trong 4 năm. Từ năm thứ nhất đến năm thứ 3 mỗi năm chăm sóc 2 lần/năm (lần 1 vào tháng 6, tháng 7; lần 2 vào tháng 9, tháng 10).

7.2. Dự toán kinh phí

+ Diện tích trồng rừng mới: 1,0 ha.

+ Tổng vốn đầu tư 50.000.000 đồng/ha x 1,0(ha) = 50.000.000 đồng

+ Nguồn vốn đầu tư: Hộ gia đình tự bỏ vốn hoặc theo Chương trình, Dự án của nhà nước (Nếu có).

7.3. Thời gian thực hiện

+ Thực hiện trồng rừng: Vụ xuân hè năm 2026.

+ Nhân lực thực hiện: Các thành viên trong gia đình và thuê.

8. Dự kiến chi phí khai thác:.....

9. Thời gian dự kiến khai thác: từ ngày....tháng..3..năm 2026 đến ngàytháng...5... năm 2026.

Lam Vỹ, ngày 25 tháng....3..năm 2026

CHỦ RỪNG

Nguyễn Thị Cẩm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ
GIAO ĐẤT LÂM NGHIỆP

SỐ: 3022.....

TÊN CHỦ HỘ Nguyễn Thị Lâm

ĐỊA CHỈ Nà Sản, Xã Lâm Việt,

Đỉnh Hòa Bình - Thái Nguyên

Cấp ngày 21 tháng 12 năm 1997

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
UBND HUYỆN *Sông Hóa*
Số: *2022* QĐ/UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày *31* tháng *12* năm *1997*

QUYẾT ĐỊNH
GIAO ĐẤT, LÂM NGHIỆP
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN *Sông Hóa*

- Căn cứ vào luật đất đai.
 - Căn cứ vào thẩm quyền Lâm nghiệp.
 - Căn cứ vào Quy định của UBND tỉnh số *28* ngày *9* tháng *1* năm *1992* về việc giao đất, giao rừng (GDGR) cho tổ chức và cá nhân để sản xuất kinh doanh đồi rừng.
 - Căn cứ vào biên bản giao đất Lâm nghiệp số.....
- Ngày *28* tháng *7* năm *1997*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1:
Giao cho ông (bà) *Nguyễn Thị Lâm*
- Đất trống để trồng cây: Diện tích: *2,42 ha*
Thuộc các lô và diện tích từng lô: *(F = 1,1 ; 4 = 1,32 - K14 - T.5220)*
- Đất có rừng: Diện tích:.....
Thuộc các lô và diện tích từng lô.....
+ Rừng tự nhiên (ha) Thuộc lô.....
+ Rừng trồng (ha) Thuộc lô.....

Điều 2:
Chủ rừng được chủ động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả phần đất lâm nghiệp được giao, được hưởng mọi quyền lợi và chịu trách nhiệm trước pháp luật theo các quy định và chính sách của Nhà nước.

Điều 3:
Giao cho các ông hạt trưởng kiểm lâm, quản lý ruộng đất của huyện UBND xã *Sông Hóa* và ông (bà) có tên trên chịu trách nhiệm thi hành.

UBND HUYỆN *Sông Hóa*
PHÓ CHỦ TỊCH
Ung Xuân B

BIÊN BẢN BÀN GIAO RỪNG VÀ ĐẤT LÂM NGHIỆP

Căn cứ quyết định số 08 UB-QĐ kèm theo quy định ngày 9-1-92 của UBND tỉnh về việc giao đất, giao rừng cho các thành phần kinh tế để quản lý và sử dụng.

Căn cứ vào đơn xin nhận đất, lâm nghiệp của ông Nguyễn Thị Cẩm
Tuổi 39 Dân tộc Tây

Địa chỉ Nà Lang / Lam Vi / Tỉnh Hòa / Thái Nguyên

Căn cứ vào hồ sơ thiết kế về GDGR đã lập cho ông (bà)

Hôm nay, ngày tháng năm 199

Tại UBND xã Lam Vi

Thành phần gồm:

- + Ông (bà) chức vụ đại diện UBND xã Lam Vi
- + Ông (bà) chức vụ đại diện Hạt kiểm lâm huyện
- + Ông (bà) Đỗ Thảo chức vụ CB đại diện tổ thiết kế

Đã cùng nhau xác định vị trí danh giới, đóng mốc giới cụ thể trên thực địa bàn giao cho chủ hộ:

Số TT	Tiểu khu / khoảnh	Lô	Tổng diện tích	TRONG ĐÓ				Trữ lượng tại thời điểm giao M/lô	Hướng sử dụng
				Đất trống	Rừng tự nhiên	Rừng trồng vốn ngân sách	Rừng PAM		
1	<u>220/14</u>	<u>7</u>	<u>1,10</u>	<u>1,10</u>					<u>Trồng rừng</u>
2	<u>.....</u>	<u>4</u>	<u>1,32</u>	<u>1,32</u>					<u>.....</u>
3	<u>.....</u>								
4	<u>.....</u>								
5	<u>.....</u>								
Cộng	<u>.....</u>		<u>2,42</u>	<u>2,42</u>					

Chủ rừng nhận đất phải trồng cây, nhận rừng phải quản lý, chăm sóc, thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng như: ngăn ngừa việc chặt phá rừng trái phép, phòng chữa cháy rừng, phòng trừ sâu bệnh, bảo vệ đất, bảo vệ nguồn nước và các động thực vật rừng. Những diện tích rừng nghèo phải được khoanh bảo vệ, nuôi dưỡng, làm giàu rừng.

Chịu trách nhiệm trước nhà nước về vốn rừng được giao. Được hưởng phần tăng lên về giá trị, số lượng, chất lượng, khối lượng do quá trình chăm sóc, bảo vệ rừng mang lại.

+ Rừng trồng đến tuổi khai thác, thành thực công nghệ, rừng tự nhiên đủ tiêu chuẩn cho khai thác (trữ lượng trên $75m^3/ha$) chủ rừng được khai thác nhưng phải có thiết kế khai thác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt và cho phép. Trong khai thác phải thực hiện đúng quy trình. Sau khi khai thác xong phải đóng cửa rừng và tổ chức bảo vệ, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến kỳ khai thác sau. Luôn duy trì và phát triển vốn rừng được giao.

+ Vườn rừng (xen cạ, cây ăn quả) khai thác lâm sản phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, khai thác phải đúng hướng dẫn, quy trình, tuân theo các quy định hiện hành.

+ Hoàn trả vốn rừng được giao ban đầu theo quy định của pháp luật khi hết thời hạn được giao.

+ Được sử dụng đất lâm nghiệp, đất có rừng tự nhiên, đất có rừng trồng trong thời hạn là 50 năm.

Biên bản lập thành 2 bản có giá trị pháp lý như nhau.

1 bản giao cho chủ hộ 1 bản huyện quản lý.

Đại diện UBND xã xác nhận



Chữ ký chủ hộ

Minh
Sở quyền Thị Lâm

Đại diện tổ thiết kế

Thảo

ĐƠN XIN

NHẬN ĐẤT LÂM NGHIỆP ĐỂ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG

Kính gửi: UBND Huyện..... *Định Hòa*.....

Tên tôi là: *Nguyễn Văn Cầu*..... Tuổi *39*..... Dân tộc *Tay*
Địa chỉ: *Nhà Lũng Xá Lũng và Huyện Định Hòa, T.T.W*
Số khẩu *3*..... Lao động chính *1*..... Lao động phụ *2*

Làm đơn xin nhận đất lâm nghiệp để sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

1. Về đất trống, đồi trọc, để trồng rừng:

Diện tích: *2 ha*.....

+ Địa điểm (Ghi rõ đồi gò nào theo tên địa phương).....

Khóm Nam Cà + Pa Chầu

+ Mục đích để trồng loại cây gì?.....

2. Đất có rừng: (Bao gồm đất có rừng tự nhiên, đất có rừng trồng, rừng gia đình)

+ Diện tích:.....

+ Địa điểm:.....

+ Loại rừng:.....

+ Mục đích sử dụng:.....

1. Sau khi được nhận tôi xin cam đoan thực hiện nghiêm chỉnh theo luật đất đai luật bảo vệ và phát triển rừng và những quy định của địa phương.

2. Tuân theo sự hướng dẫn kỹ thuật của cơ quan chuyên môn về trồng cây và bảo vệ rừng.

3. Tự bỏ vốn, vay vốn, hoặc tiếp nhận vốn hỗ trợ, bỏ sức lao động để trồng và quản lý, bảo vệ rừng được giao.

4. Tôn trọng chủ quyền pháp lý của các hộ khác.

Xác nhận của UBND xã

(Ký tên, đóng dấu)



Ngày *27* tháng *6* năm *1997*

Chủ hộ ký tên

Cầu
Nguyễn Văn Cầu

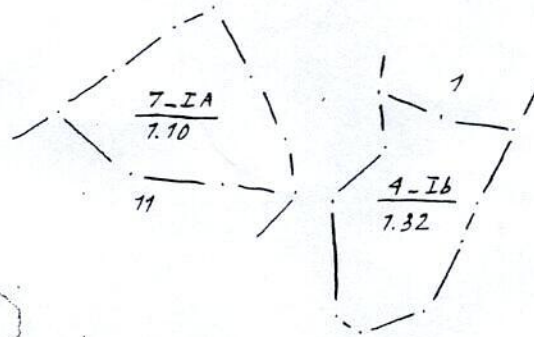
BẢN ĐỒ GIAO ĐẤT GIAO RỪNG

Tỷ lệ 1:5000

Họ và tên chủ hộ: *Nguyễn Thị Loan*

Địa chỉ: *Hà Lang, Xã Lâm Việt, Tỉnh Hòa*

TK220-K14



Người đo: *Nguyễn Thảo* Người vẽ: *Trần Thị Bình*